

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 699/2020/HS-PT
Ngày: 15-9-2020**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Phạm Năng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 639/2020/TLPT-HS ngày 21/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 587/2020/QĐXXPT-HS ngày 31/8/2020 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng nghị: **LÊ VĂN T**, sinh năm 1980; *ĐKNKTT* và trú tại: Thôn ĐQ, xã SK, huyện L, Thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Lê Văn Vũ (Đã chết) và bà Lại Thị Mỹ; *tình trạng hôn nhân:* Có vợ đã ly hôn là Phạm Thị Ngân và có 02 con, sống chung như vợ chồng với chị Vũ Thị TH; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Ngày 14/3/2006, Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Bản án hình sự phúc thẩm số 477/2011/HS-PT ngày 14/4/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2013, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019 tại Trại tạm giam số 02 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2 sinh 1995; *ĐKNKTT* và trú tại: Thôn Đồng Xuyên, xã Đ, huyện L, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghi ngờ chị Vũ Thị TH, là người chung sống như vợ chồng với Lê Văn T và anh Nguyễn Văn T2, là người làm công tại cửa hàng tư vấn, hỗ trợ tài chính của Lê Văn T có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 28/01/2019, Lê Văn T gọi từ số điện thoại 0988531980 vào số điện thoại 0989068854 của anh Nguyễn Văn T2 bảo anh từ cửa hàng ở Nông Trường, Toàn Thắng, xã Lê Chi, huyện L đến nhà Lê Văn T ở thôn ĐQ, xã SK, huyện L có việc. Anh T2 đồng ý và rủ anh Nguyễn Văn T3 (*Sinh năm 1997; ĐKNKTT: xã Tại Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ*) đi cùng. Khi đến nhà, bà Lại Thị M, là mẹ của Lê Văn T ra mở cửa cổng; Lê Văn T dẫn anh T2 lên phòng ngủ của Lê Văn T ở tầng 02, còn anh Nguyễn Văn T3 ở dưới cùng bà Lại Thị M. Khi anh T2 vào trong phòng thì Lê Văn T chốt cửa lại, lúc này trong phòng có chị Vũ Thị TH. Lê Văn T bắt anh T2 quỳ xuống đất, tra hỏi và dùng gậy gỗ đánh liên tiếp vào người, chân, tay và vùng đầu làm anh T2 bị thương và ngất. Thấy anh T2 bị thương nặng, Lê Văn T mở cửa phòng, gọi em ruột là anh Lê Văn Thuật lên phòng công anh T2 ra ngoài rồi cùng bà Lại Thị M và em gái là Lê Thị Ng đưa anh T2 đến Trạm y tế xã SK để sơ cứu; sau đó anh T2 được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa khám và chuyển đến Bệnh viện Việt Đức điều trị.

Tại kết luận giám định số 458/TTPY ngày 29/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận về thương tích của anh Nguyễn Văn T2 như sau: *“Sẹo vết mổ bán cầu não trái 08%; Khuyết xương sọ đáy cứng 26%; Máu tụ ngoài màng cứng - dưới màng cứng trán thái dương trái 21%; Vỡ thành sau xoang hàm trái, tụ dịch, máu xoang hàm trái 11%; Gãy xương vai trái 10%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 57%, tính theo phương pháp cộng lùi. Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày gây nên”*. Tại công văn số 219 ngày 09/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội trả lời: *“Đối chiếu với các tổn thương của anh T2 thì cả chấn thương sọ não và gãy xương vai nhiều khả năng là cơ chế tác động trực tiếp”*.

Quá trình điều tra, Lê Văn T không thừa nhận hành vi, T khai thời điểm xảy ra vụ việc T không có nhà mà đang ở huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi T nhận được điện thoại của mẹ đẻ là bà Lại Thị M nói anh T2 bị ngã tại nhà T bị thương phải đi viện cấp cứu. T đã đặt vé máy bay của hãng Vietjet để bay về Hà Nội vào ngày 01/02/2019, nhưng vì sốt ruột nên tối ngày 30/01/2019, T bắt xe khách (*Không rõ hãng nào*) từ Bình Định về Hà Nội; đến khoảng 15 giờ ngày 01/02/2019 T về đến nhà ở thôn ĐQ, xã SK, huyện L. Qua xác minh, Văn phòng khu vực Miền Bắc - Công ty Cổ phần hàng không Vietjet cho biết: Qua kiểm tra dữ liệu lưu trên hệ thống của hãng hàng không Vietjet.com từ ngày 28/01/2019 đến ngày 10/02/2019 không có hành

khách nào tên là Lê Văn T đặt vé và sử dụng dịch vụ bay của hãng hàng không Vietjet từ Bình Định ra Hà Nội. Ngoài ra, Lê Văn T còn tạo dựng chứng cứ ngoại phạm là khoảng thời gian từ ngày 05/01/2019 đến ngày 01/02/2019 tại Bình Định, Lê Văn T có gặp anh Nguyễn Huy Tiến (*Sinh 1988; trú tại: Số 84, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện L*) và anh Hoàng Xuân Thế (*Sinh 1991; trú tại: Thôn Đào Nguyên, thị trấn Trâu Quỳ, huyện L*). Cơ quan điều tra - Công an huyện L đã nhiều lần triệu tập các đối tượng Tiến và Thế nhưng qua xác minh, 02 đối tượng này đều vắng mặt tại địa phương. Ngày 25/02/2019, Lê Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đầu thu nhãn hiệu HIKVISION đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

Đối với hung khí Lê Văn T dùng để gây thương tích cho anh T2: Theo anh T2 và người làm chứng khai đó là gậy gỗ màu nâu đen, dài khoảng 20 đến 30 cm, có 04 cạnh không bằng nhau, bản rộng khoảng 15 cm và dày khoảng 10 cm, các mặt và các cạnh đều lồi lõm, không bằng phẳng. Lê Văn T khai đó là chiếc bình đựng hoa khô bằng nhựa cứng để trong phòng ngủ của T; Cơ quan điều tra không thu giữ được hung khí.

Đối với bà Lại Thị M, anh Lê Văn Thuật và chị Lê Thị Ng (*là mẹ và các em ruột của T*) không trực tiếp chứng kiến và tham gia vào việc T gây thương tích cho anh T2. Sau khi xảy ra sự việc, bà M, anh Thuật và chị Ng đã khai báo không đúng sự thật nhằm che giấu hành vi cho Lê Văn T. Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bà Lại Thị M, anh Lê Văn Thuật và chị Lê Thị Ng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị M đã bồi thường, hỗ trợ 150.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T2; anh T2 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án số 103/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, Thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Tại Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 20/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 336; 337; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị về hình thức và nội dung, cụ thể: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L có kháng nghị là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 22 giờ ngày 28/01/2019 tại nhà Lê Văn T ở thôn ĐQ, xã SK, huyện L, do nghi ngờ anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị TH, là người đang chung sống với bị cáo có quan hệ tình cảm với nhau nên Lê Văn T đã tra hỏi chị Th, anh T2 nhưng họ không thừa nhận; Lê Văn T đã dùng vật cứng (*gậy gỗ hoặc bình hoa bằng nhựa cứng*), là hung khí nguy hiểm nhiều lần đánh vào người, làm anh T2 bị thương nặng; anh T2 được đưa đi cấp cứu, điều trị và được giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Hành vi nêu trên của Lê Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] *Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm; chẳng những gây thương tích nặng cho bị hại mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nghiêm trọng tại địa phương. Chỉ vì nguyên cớ chưa rõ ràng, không đáng có và cũng không được phép nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí đánh vào vùng đầu, mặt, vai... gây thương tích 57% cho anh Nguyễn Văn T2; hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xử lý hành chính, bị kết án đều về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”; dù tiền án, tiền sự đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm những bài học cảnh tỉnh bản thân, tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo gian dối, tạo dựng chứng cứ ngoại phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm. Tại các phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn; đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại cũng đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

nêu trên của bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tăng một phần hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới thỏa đáng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Thành phố Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T **06 (Sáu)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2019.

1.2) Bị cáo Lê Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã SK, huyện L, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có liên quan đến kháng nghị;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà